萬能科技大學
就醫資訊宣導
Thông tin hướng dẫn về khám chữa bệnh

衛保組 謝美珍組長

115.09.16

Trưởng nhóm Bộ phận Y tế 謝美珍

115.09.16

衛保組(健康中心)地理位置

Vị trí của Bộ phận Y tế (Trung tâm Sức khỏe)

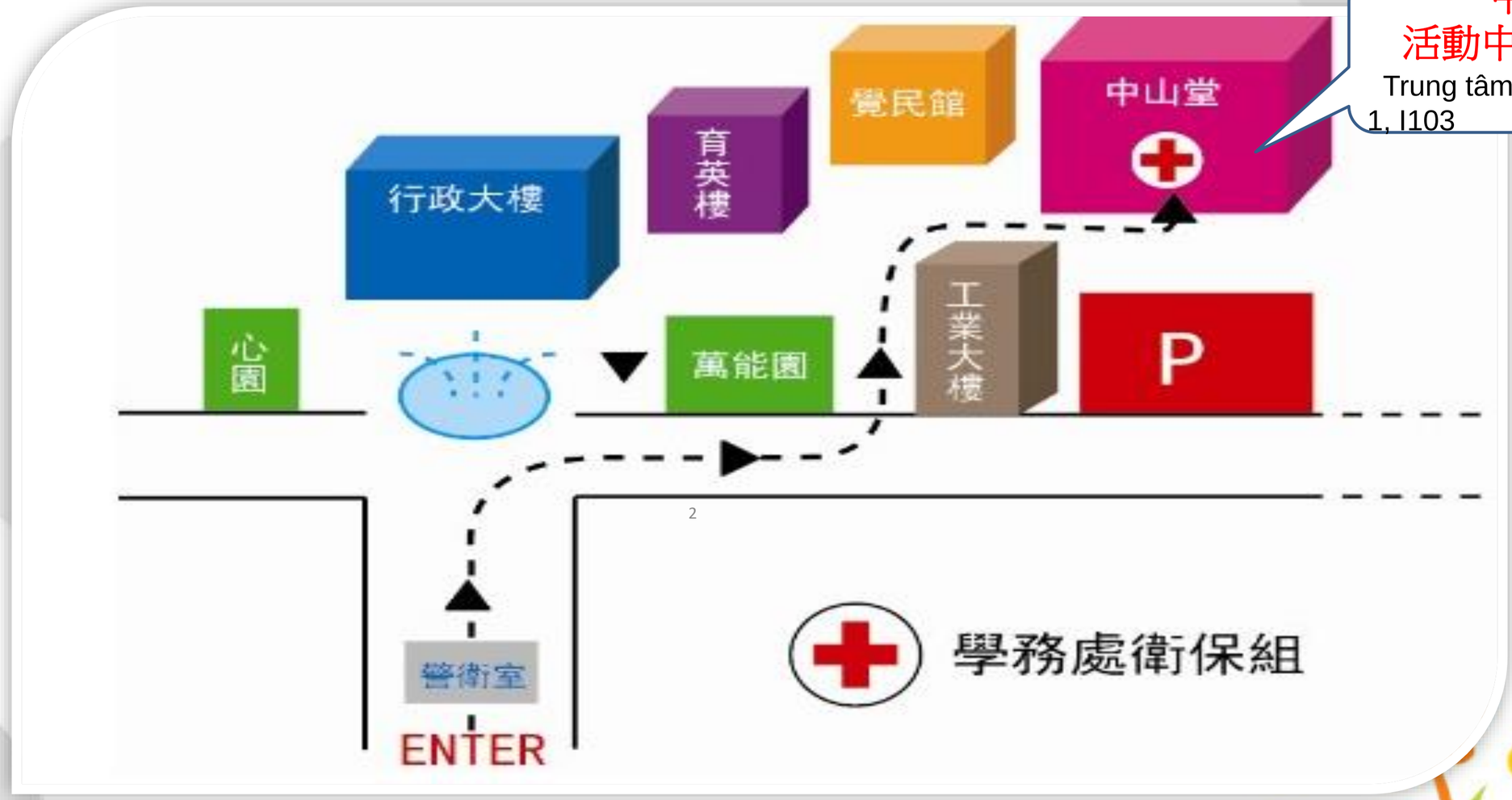

健康醫療保健諮詢暨護理服務

Tư vấn chăm sóc sức khỏe và dịch vụ điều dưỡng

服務地點：活動中心一樓I103

Địa điểm：Trung tâm Hoạt động tầng 1, I103

服務時間：

週一~週四 8:20~21:40
週五 8:20~16:40
週日 9:00~15:00

Thời gian phục vụ:

Thứ Hai–Thứ Năm 8:20–21:40
Thứ Sáu 8:20–16:40
Chủ nhật 9:00–15:00

電　話：451-5811 # 22101

Điện thoại: 451-5811 #22101

健康醫療保健諮詢暨護理服務

Tư vấn chăm sóc sức khỏe và dịch vụ điều dưỡng

- 一、憑學生證或其他相關證件，可借用急救箱、輪椅、枴杖…等醫療輔助器具，借用天數為七天。

  Có thể mượn hộp sơ cứu, xe lăn, nạng và các thiết bị hỗ trợ y tế khác bằng thẻ sinh viên hoặc giấy tờ liên quan; thời gian mượn là 7 ngày.

- 二、本校無校醫及藥師駐診、故無提供口服或外傷藥膏等相關用藥。

  Trường không có bác sĩ hoặc dược sĩ trực tại trường, vì vậy không cung cấp thuốc uống hoặc thuốc mỡ bôi ngoài da.

- 三、若有感冒、發燒、咳嗽等不適症狀、請自主健康管理，並可至衛保組領取口罩或測量體溫。住宿者，宿舍管理員處亦有耳溫槍可供測量體溫。

- Nếu có triệu chứng cảm lạnh, sốt, ho hoặc khó chịu, hãy chủ động quản lý sức khỏe; có thể đến Bộ phận Y tế để nhận khẩu trang hoặc đo nhiệt độ. Sinh viên ở ký túc xá có thể đo nhiệt độ bằng nhiệt kế tai tại chỗ quản lý ký túc xá.

傷病換藥護理

Điều dưỡng thay băng cho người bị thương/bệnh

╪護理師協助換藥(衛保組護理室)

Điều dưỡng hỗ trợ thay băng (phòng điều dưỡng Bộ phận Y tế)

自助換藥(衛保組門口)

Tự thay băng (trước cửa Bộ phận Y tế)

緊急傷病事件 1/2

Sự cố khẩn cấp về thương tích/bệnh tật

一、求救、通知(告知傷病的人、時、地、現況)

Cầu cứu, thông báo (cho biết người bị thương/bệnh, thời gian, địa điểm và tình trạng hiện tại)

危及生命請先打119 Nếu nguy hiểm đến tính mạng, gọi 119 trước

＊衛保組(分機22101) Bộ phận Y tế (máy lẻ 22101)

非上班時段：值班教官(0919-370-717) Ngoài giờ làm việc: cán bộ trực (0919-370-717)

＊班導師 Cố vấn lớp

＊系辦人員Nhân viên văn phòng khoa

＊校安中心，分機22500、85222 值班教官：0919-370-717

Trung tâm An toàn Trường học, máy lẻ 22500, 85222; cán bộ trực: 0919-370-717

＊家長 Phụ huynh

緊急傷病事件 2/2

Sự cố khẩn cấp về thương tích/bệnh tật

二、現場人員可視情況先撥119呼叫救護車(請告知衛保組)

Nhân viên tại hiện trường có thể gọi 119 để yêu cầu xe cấp cứu tùy tình hình (đồng thời thông báo cho Bộ phận Y tế).

三、協助陪同送醫順序： Thứ tự hỗ trợ đưa đi khám：

1. 班導師 2. 系辦人員 3. 校安人員

1. Cố vấn lớp 2. Nhân viên văn phòng khoa 3. Nhân viên an toàn trường học

自動體外心臟電擊去顫器

Máy khử rung tim tự động ngoài lồng ngực (AED)

- **AED位置** Vị trí AED：

學生活動中心一樓 Tầng 1 Trung tâm Hoạt động Sinh viên

門口外側 Bên ngoài cửa

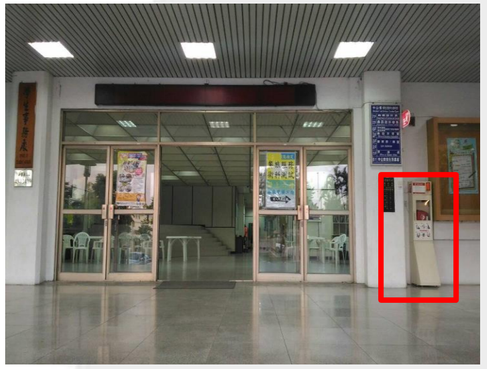

校安中心(生活輔導組)一樓 Trung tâm An toàn Trường học (Bộ phận Hướng dẫn Đời sống), tầng 1

門口外側 Bên ngoài cửa

衛保組設備及借用規則

Thiết bị của Bộ phận Y tế và quy định mượn

1. 衛保組設備：急救箱、輪椅、拐杖等醫療輔助器具

Thiết bị: hộp sơ cứu, xe lăn, nạng và các thiết bị hỗ trợ y tế khác.

2. 攜帶本人證件並登錄於「器材借出登記表」待歸還借用物品時，證件一併領回。

Mang theo giấy tờ cá nhân và đăng ký vào “Sổ đăng ký mượn thiết bị”; khi trả thiết bị sẽ nhận lại giấy tờ

3. 借用時間以7天為原則，如有特殊狀況需延長借用時間，請另洽衛保組(分機22101)，歸還時需維持物品清潔及功能正常，如損壞需照價賠償。

Thời gian mượn nguyên tắc là 7 ngày. Nếu cần gia hạn vì lý do đặc biệt, liên hệ Bộ phận Y tế (máy lẻ 22101). Khi trả, phải giữ thiết bị sạch sẽ và hoạt động bình thường; nếu hư hỏng phải bồi thường theo giá trị.

學生體檢1/2

Khám sức khỏe sinh viên

本校境外生體檢日期為開學後統一安排(需與聯新醫院溝通時間)

Ngày khám sức khỏe của sinh viên quốc tế sẽ được nhà trường sắp xếp thống nhất sau khi khai giảng (cần trao đổi thời gian với Bệnh viện Lianxin).

體檢安排於下午時段，體檢當日11:00集合點名後，由衛保組護理師做健檢前說明會，再由聯新醫院派專車前來接送各位同學。

Khám sức khỏe được bố trí vào buổi chiều. Vào ngày khám, sau khi tập trung điểm danh lúc 11:00, điều dưỡng Bộ phận Y tế sẽ hướng dẫn trước khi khám; sau đó Bệnh viện Lianxin sẽ cử xe chuyên dụng đưa đón sinh viên.

請該班導師陪同前往聯新醫院協助學生體檢。

Cố vấn lớp vui lòng đi cùng sinh viên đến Bệnh viện Lianxin để hỗ trợ.

體檢不須空腹，請同學當日一定要吃飽飽。

Không cần nhịn đói khi khám; hãy ăn no vào ngày khám.

學生體檢 2/2

Khám sức khỏe sinh viên

體檢當日境外生請攜帶(會事先告知學生)

Sinh viên quốc tế cần mang theo (nhà trường sẽ thông báo trước) ：

(一)兩吋大頭照：1張(背面寫上中文字名、班級、學號)

1 ảnh chân dung 2 inch (mặt sau ghi tên tiếng Trung, lớp, mã số sinh viên)

(二)檢查費用(乙表：1500元、學生健檢：800元，學生 健檢 + 乙表體檢=2200元)含車資。

Phí khám (Biểu B: NT$1,500; khám sức khỏe sinh viên: NT$800; khám sức khỏe sinh viên + Biểu B = NT$2,200), đã bao gồm chi phí xe.

(三)證件正本及影本：陸生(通行證) 其餘國籍(護照)

Bản chính và bản sao giấy tờ: sinh viên Trung Quốc đại lục (giấy phép đi lại), các quốc tịch khác (hộ chiếu)

(四)麻疹德國麻疹疫苗施打證明或抗體證明

Giấy chứng nhận tiêm vắc-xin sởi và rubella hoặc giấy chứng nhận kháng thể

(五)體檢報告一律寄至學校健康中心、屆時再通知學生來領取。

Báo cáo khám sức khỏe sẽ được gửi về Trung tâm Sức khỏe của trường; sau đó thông báo cho sinh viên đến nhận.

(六)體檢報告異常者會另行通知再檢或其他處理方式。

Nếu báo cáo có bất thường, nhà trường sẽ thông báo riêng về việc tái khám hoặc xử lý khác.

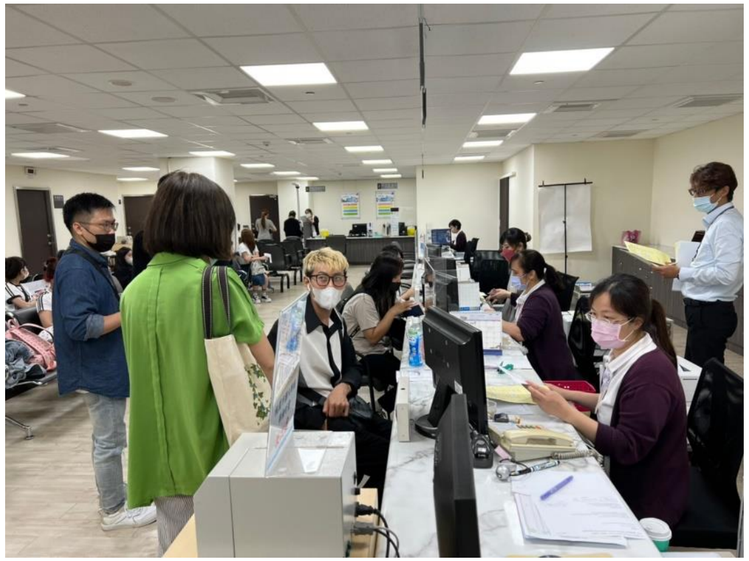

櫃台繳費

Thanh toán tại quầy

抽血檢查

Xét nghiệm máu

糞便檢查

Xét nghiệm phân

聯新醫院派車接送

Bệnh viện Lianxin cử xe đưa đón

萬能科大 無菸校園

Đại học Vanung – Khuôn viên không khói thuốc

經費由國民健康署運用菸品健康福利捐支應 廣告

保護民眾健康

電子煙之類菸品

全面禁止

施行日起 販賣 及 使用 電子煙 都要受罰

違反相關法令

最高將重罰五千萬元罰鍰

免付費戒菸專線

0800-63-63-63

LINE@線上戒菸諮詢

@tsh0800636363

HPA 衛生福利部 國民健康署

電子煙 vs 加熱菸 認清 不觸法

電子煙

煙彈
裝入液態煙油

液態煙油
多種成分混合
可能含尼古丁

霧化器加熱
加熱煙油產生
氣霧

不含菸草

電子煙多用各種新奇形狀

加熱菸

菸草棒
插入加熱器中

真正菸草
含有菸草成分

加熱器加熱
加熱菸草產生
氣霧

含菸草

加熱菸多為筆狀或盒形

法律規定

電子煙
全面禁止
製作、販賣、使用
違者處以罰鍰

VS

加熱菸
須通過
健康風險評估審查
始得製造、輸入或販售

型態再變，危害都在！遠離各類菸品才是真健康！

電子煙彈中可能含有依托咪酯類毒品

▲ **依托咪酯類毒品**已於 113 年 11 月 27 日從第 3 級毒品改列為**第 2 級毒品**

▲ **依托咪酯**原是**醫療用的麻醉劑**，近年來被不肖份子製作成**煙彈**，添加在**電子煙**內使用

▲ **吸食依托咪酯**會造成**手抖、全身發抖、僵直**，甚至是**呼吸中止、永久性神經損害**等症狀

▲ 依據《毒品危害防制條例》，**製造、運輸、販賣第 2 級毒品**，處**無期徒刑**或 **10 年以上有期徒刑**，得**併科新臺幣 1500 萬元以下罰金**

資料來源：雲林縣政府

電子煙危害健康

資料來源：衛生福利部國民健康署

拒絕檳菸酒
Say No
才是真本事！
檳榔子本來就是一級致癌物
任何形式的菸煙都有害健康
青少年飲酒傷腦又傷身
衛生福利部 廣告

衛保組 報告資料
Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

衛保組 報告資料
Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

http://www.cdc.gov.tw/國際旅遊與健康

衛生福利部疾病管制署
Taiwan Centers for Disease Control

::: 回首頁 Engli

關於CDC | 傳染病與防疫專題 | 預防接種 | 國際旅遊與健康

首頁 › 國際旅遊與健康 › 外國人健康管理 › 外籍人士衛教資源 › 越語 Ngôn ngữ Việt Nam › 呼吸道傳染病 Bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp

外籍人士衛教資源

« 越語 Ngôn ngữ Việt Nam

- 腸道傳染病 Bệnh truyền nhiễm qua đường dạ dày
- 蟲媒傳染病 Bệnh truyền nhiễm do côn trùng
- 呼吸道傳染病 Bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp
- 血體液傳染病 Bệnh truyền nhiễm qua dung dịch máu
- 其他 Khác

呼吸道傳染病 Bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp

4 dấu hiệu trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nhiễm virus đại tràng cấp tính cha mẹ nhất định phải biết！嬰幼兒4大腸病
爸媽一定要知道！（越文）

衛保組 報告資料
Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

12月1日世界愛滋日 Ngày Thế giới phòng chống AIDS – 1 tháng 12

防治有一套 安全沒煩惱

愛要及時 從篩檢開始

步驟 1

了解自己的健康

步驟 2

維持健康
保護自己與所愛的人

- **有性行為者**，建議至少進行**1次**愛滋篩檢。
- **有不安全性行為者**，建議**每年**至少進行**1次**愛滋篩檢。
- 若**有感染風險行為**(如感染性病、多重性伴侶、使用成癮性藥物、與人共用針具或稀釋液等)、或**性伴侶有前述任一情形者**，建議**每3至6個月篩檢1次**。

匿名篩檢服務

安全、隱私、免費、快速

填寫匿名諮詢問卷

匿名篩檢服務點

愛滋自我篩檢

在家或安心的處所進行自我愛滋篩檢

三大通路取得試劑:

- ✔人工發放點
- ✔自動服務機
- ✔網路訂購超商取貨

篩檢結果為陰性時:

定期篩檢、持續防護措施預防感染

PrEP 暴露愛滋病毒前預防性投藥服務

有感染愛滋風險的民眾透過穩定持續服用PrEP藥物，以預防愛滋感染，保護效果達90%以上。

篩檢結果為陽性時:

速就醫，進行確認檢驗，及早接受治療

愛滋指定醫事機構

提供愛滋相關醫療照護與個案諮詢等整合式服務。

更多愛滋防治資源

- 各縣市衛生局/所、民間團體、多元性別健康服務中心
- 疾病管制署全球資訊網、疾管署LINE@疾管家，或撥打國內免付費1922防疫專線洽詢

衛生福利部疾病管制署 TAIWAN CDC www.cdc.gov.tw 1922防疫達人 www.facebook.com/TWCDC 疫情通報及諮詢專線：1922

廣告

一起認識 PrEP 暴露愛滋病毒前預防性投藥

PrEP 是有效預防愛滋病毒感染的方式之一

什麼是PrEP?

未感染愛滋病毒者，經醫師評估後，穩定使用PrEP藥物，讓體內具足夠的藥物濃度，預防感染愛滋病毒。

已有多國研究證明PrEP可以有效預防愛滋病毒感染，依照醫師的指示使用，可達**90%**以上的保護力。

PrEP無法預防**其他性病(如梅毒、淋病)**。正確使用保險套、定期篩檢愛滋和其他性傳染病，才能有效預防感染性傳染病。

愛滋檢驗需為**陰性**才能服用PrEP喔

誰可能需要使用PrEP?

- ✔有多重性伴侶
- ✔常與不特定對象發生性行為
- ✔重複感染性病
- ✔有藥愛(Chemsex)行為
- ✔可能有從事性交易服務
- ✔性伴侶為愛滋病毒感染者

哪裡可以取得PrEP呢?

如果您符合以下對象，可以加入公費PrEP計畫

- 35歲以下年輕族群
  (如果為性交易服務者或接受藥癮戒治者，則不受年齡限制)
- 愛滋感染者之配偶或性伴侶

若未符合公費PrEP資格者，也可至PrEP執行院所自費使用PrEP服務

PrEP防治資訊

※ PrEP是醫師處方用藥，須經醫師評估諮詢及進行相關檢驗後，依專業建議使用

衛生福利部疾病管制署 TAIWAN CDC www.cdc.gov.tw 1922防疫達人 www.facebook.com/TWCDC 疫情通報及諮詢專線：1922

廣告

愛滋自我篩檢試劑販賣機

Máy bán bộ xét nghiệm HIV tự kiểm tra

- 位置Vị trí：

學生活動中心一樓側門外(衛保組辦公室後方)

Bên ngoài cửa bên của Trung tâm Hoạt động Sinh viên tầng 1 (phía sau văn phòng Bộ phận Y tế)

左側-血液試劑

Bên trái – bộ xét nghiệm máu

右側-唾液試劑

Bên phải – bộ xét nghiệm nước bọt

每盒皆售價200元
(桃園衛生局管理)

Mỗi hộp có giá NT$200
(Do Sở Y tế Đào Viên quản lý)

一刷牙就見血？

8成國人有牙周病！？

一般人在牙疼時會去看牙醫，
卻常忽略刷牙時的牙齦出血…

牙周病成因 → 口腔清潔不良 → 牙菌斑產生 → 牙結石形成 → 沒有定期洗牙 → 逐漸形成牙周病

預防牙周病

- 餐後睡前要刷牙，每次至少2分鐘
- 使用含氟量超過1000ppm以上的牙膏
- 定期口腔檢查，全民健保給付滿12歲民眾每6個月洗牙一次

衛生福利部
Ministry of Health and Welfare
使用菸品健康福利捐 廣告

護牙333

三餐飯後刷牙每次三分鐘

每三個月更換牙刷

飯後及睡前一定要刷牙

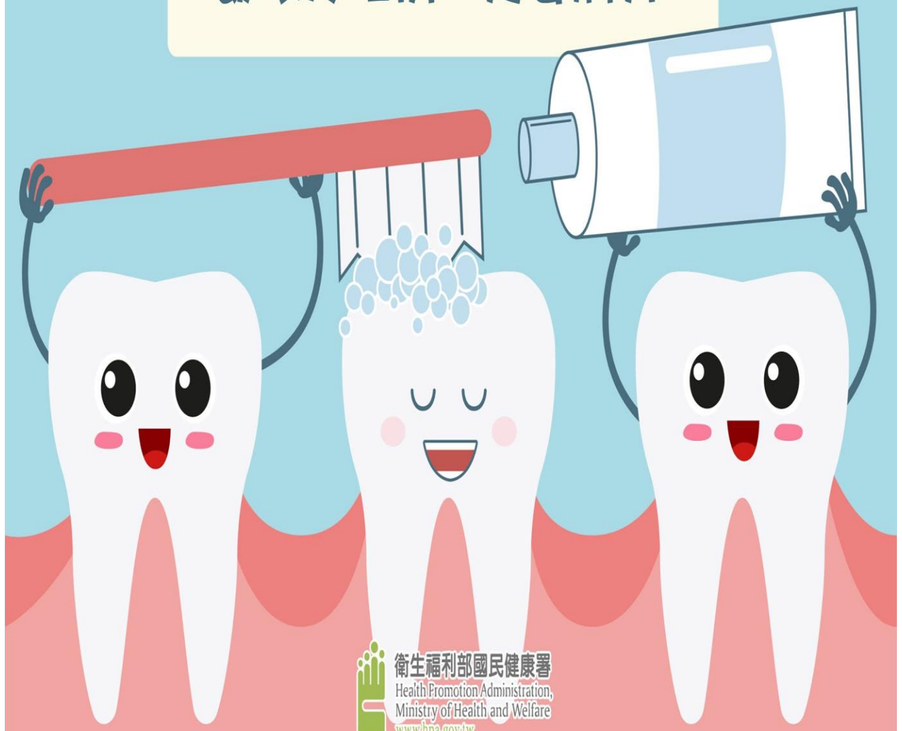

衛生福利部國民健康署
Health Promotion Administration, Ministry of Health and Welfare
www.hpa.gov.tw

多戶外活動 遠離惡視力

打敗惡視力 護眼 6 招！

- 每日戶外活動2-3小時以上。
- 未滿2歲避免看螢幕，2歲以上每日不要超過1小時。
- 用眼30分鐘，休息10分鐘，看書保持35-40公分距離。
- 讀書光線要充足，坐姿要正確。
- 均衡飲食，天天五蔬果。
- 每年固定1-2次檢查視力。

3010

避免長時間近距離用眼
30分鐘須休息10分鐘

孩童近視若無適當控管度數，容易變成高度近視(>500度)，可能引發：白內障、青光眼、視網膜剝離、黃斑裂孔、黃斑出血及黃斑退化等併發症，進而導致失明。

衛生福利部 國民健康署 關心您

本經費由菸品健康福利捐支應

廣告

衛保組 報告資料

Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

衛保組 報告資料

Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

對付登革熱--3不策略Chiến lược “3 KHÔNG” phòng chống sốt xuất huyết

衛保組 報告資料

Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

外出做好4防護-登革熱不打擾

Ra ngoài thực hiện 4 biện pháp bảo vệ – không để sốt xuất huyết làm phiền

衛保組 報告資料

Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

登革熱預防

Phòng chống sốt xuất huyết

衛保組 報告資料

Tài liệu báo cáo của Bộ phận Y tế

健康飲食、身體活動、充足睡眠

Ăn uống lành mạnh, vận động thể chất, ngủ đủ giấc

https://reurl.cc/Rq32mz

9/20/2026

歡迎您進入萬能大家庭~~~

Chào mừng bạn đến với đại gia đình Vạn Năng~~~